

Bản án số: 147/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sỹ Quang

Bà Ngô Thị Thom

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn
Tường- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2023/HNGĐ-
TLST ngày 08/3/2023, về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày
05/5/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M**, sinh ngày 06/12/1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư số 5 T, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Anh **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 04/9/1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư số 5 T, phường P, thành
phố L, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị M1**, sinh năm
1962 (có mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư số 5 T, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương.

(Anh T có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh T tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 18/7/2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được M1 thời gian. Sau đó do kinh tế khó khăn nên năm 2013 anh T đi Đài Loan lao động, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc. Năm 2018 anh T về Việt Nam thăm gia đình, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Đến năm 2020 chị cũng sang Đài Loan lao động, nhưng vợ chồng không chung sống cùng nhau. Từ năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy Tg nói chung. Trước khi về Việt Nam, tháng 01/2023 chị và anh T đã nói chuyện về việc ly hôn, cả hai đều xác định không còn tình cảm. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Ngọc Trường V, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Ngọc Trường Th, sinh ngày 26/8/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với chị và ông bà nội. Nếu ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi M1 con, chị xin nuôi cháu V, còn anh T nuôi cháu Th. Trong thời gian anh T không ở Việt Nam chị đồng ý để ông bà nội là ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị M1 chăm sóc cháu Th. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị M tự nguyện chịu cả án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Văn T hiện đang lao động tại Đài Loan, do chị M không cung cấp được địa chỉ của anh T, nên Tòa án đã xác minh địa chỉ và tổng đạt văn bản tố tụng cho anh T thông qua bố mẹ đẻ của anh T là ông Nguyễn Văn Q và bà Vũ Thị M1. Sau khi được gia đình thông báo về việc chị M có đơn xin ly hôn, ngày 29/4/2023 anh T đã về Việt Nam. Ngày 05/5/2023 anh T đến Tòa án làm việc và thể hiện quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của chị M như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị M tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 18/7/2011. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 11 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng hiểu lầm, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm

vợ chồng vẫn còn, các con anh còn nhỏ nên anh mong muốn được hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Ngọc Trường V, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Ngọc Trường Th, sinh ngày 26/8/2012. Hiện nay hai cháu đang ở với ông bà nội và chị M. Trường hợp chị M vẫn kiên quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Do ngày 15/5/2023 anh phải quay lại Đài Loan làm việc nên anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị M1 chăm sóc, nuôi dưỡng các con thay anh và ủy quyền cho bà Vũ Thị M1 nhận thay các văn bản tố tụng và bản án, trích lục của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị M1 trình bày: Bà là mẹ đẻ anh T, còn chị M là con dâu của bà. Hiện nay chị M đang sinh sống tại gia đình bà. Việc chị M làm đơn xin ly hôn anh T gia đình bà có biết. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên hiểu lầm, không tìm thấy tiếng nói chung. Trường hợp Tòa án giao con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, bà đồng ý thay anh T chăm sóc các cháu trong thời gian anh T không ở Việt Nam. Nếu Tòa án giao cả hai con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng bà cam đoan sẽ hỗ trợ mọi mặt, tạo điều kiện để anh T chăm sóc các con tốt nhất. Chị M quê ở Bắc Giang, nếu ly hôn sẽ không có chỗ ở nên không đủ điều kiện để nuôi con. Các cháu Th, V là anh em sinh đôi, từ nhỏ ở cùng với bà và học tập tại Phả Lại, được phát triển tốt nên anh T cũng như gia đình bà mong muốn giao hai con cho anh T chăm sóc để ổn định môi trường sống cũng như tâm sinh lý của anh em sinh đôi.

- Cháu Nguyễn Ngọc Trường Th và cháu Nguyễn Ngọc Trường V là con chung của anh T chị M có quan điểm khi bố mẹ ly hôn: Cháu Th có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội, cháu V có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà M1 có quan điểm không đồng ý để chị M nuôi cháu V. Đề nghị Tòa án chờ anh T về mới giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị M, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị M được ly hôn anh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trường Th, sinh ngày 26/8/2012 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc Trường V, sinh ngày 26/8/2012 chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam, tạm giao cháu Thịnh cho bà Vũ Thị M1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư số 5 T, phường P, thành phố L, tỉnh Hải Dương. Anh T hiện đang lao động, sinh sống tại Đài Loan, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Hải Dương ngày 18/7/2011, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn anh T. Anh T thừa nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2021 nhưng không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị M và vì các con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thấy, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm. Do vậy có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị M và anh T đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Trường V, sinh ngày 26/8/2012 và Nguyễn Ngọc Trường Th, sinh ngày 26/8/2012. Hiện các con ở với chị M và ông bà nội. Ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cháu V, để anh T nuôi cháu Th. Anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con và ủy quyền cho mẹ để chăm sóc các con trong thời gian anh không ở Việt Nam. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của anh T và chị M đều chính đáng. Tuy nhiên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền của cha mẹ. Căn cứ điều kiện thực tế của chị M cho thấy hiện chị đang làm ăn sinh sống tại Việt Nam, chị hoàn toàn khỏe mạnh, có công việc và thu nhập ổn định, có đủ sức khỏe để nuôi con. Anh T mặc dù không có mặt tại Việt Nam nhưng nếu được giao nuôi con anh sẽ ủy quyền cho bố mẹ nuôi con trong thời gian anh không có mặt tại Việt Nam. Do vậy để đảm bảo cuộc sống tương lai của các cháu V và Th cũng như đảm bảo quyền nuôi con của anh T và chị M, cần giao cho anh chị mỗi người nuôi M1 con là phù hợp. Anh T và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Trường V, sinh ngày 26/8/2012 cho chị Nguyễn Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Ngọc Trường Th, sinh ngày 26/8/2012 cho anh Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh T không ở Việt Nam, tạm giao cháu Th cho bà Vũ Thị M1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2021/0003967 ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M, bà Vũ Thị M1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền